3. Những nguyên tắc cần thiết cho người xuất gia :

Vì hiểu rằng đời là khổ, vô thường, không có một bản ngã bất biến thường hằng nên người tu sĩ Phật giáo luôn tinh tấn tu tập và hành trì giới pháp để mong giúp mình, giúp người diệt khổ. Đó là phẩm chất của một Tỳ kheo, do hành trì giới luật được thăng tiến trong quá trình tu tập. Sự việc này được ghi nhận qua hình ảnh đức Thế Tôn với những nhận xét của ngoại đạo như sau: “Sa Môn Cồ Đàm đã dứt bỏ việc gây hại cho đời, đã mất hẳn các khuynh hướng gây hại ấy. Ngài đã gạt bỏ gậy gộc và gươm giáo, Ngài sống một cách nghiêm hòa tràn đầy khoan lượng lòng từ bi, mong muốn hạnh phúc cho chúng sanh. Ngài đã dứt bỏ việc lấy của người khác, đã mất hẳn cái khuynh hướng lấy của mà người khác không cho mình. Ngài nhận những gì trao cho Ngài và sẵn sàng đem cho những thứ ấy, Ngài sống bằng tấm lòng chân thật thuần khiết…”  [1, 4]. Đó là những phẩm chất cao quý của đức Phật làm gương mẫu cho Tăng đoàn – Phẩm chất ấy được thể hiện trong đời sống hàng ngày của mỗi Tỳ kheo. Hình ảnh hiền hòa, thanh bần của chư vị đã trở thành thân thuộc đối với mọi người. Nên có bài kệ rằng:

“Ở chốn trần ai chớ nhiễm trần

Chuyên cần trì giới luyện tâm thân

Lo tu lắng định lòng mình trước

Đuốc tuệ sau này rọi thế nhân”.

Thật vậy, cuộc sống thanh bạch và giới hạnh là nền tảng nâng cao phẩm giá của người xuất gia, bởi mục đích cao thượng của người xuất gia là giải thoát giác ngộ. Tuy nhiên, là những người đang tập sự làm Phật, cho nên hàng đệ tử Như Lai tính tình mỗi người một khác. Có người do nghiệp chướng sâu dày hoặc hoàn cảnh không đồng nhau, vì vậy khó có thể điều phục được trong cuộc sống. Ngay thời Phật còn tại thế, vẫn có nhiều Tỳ kheo phạm lỗi lầm, huống gì vào thời mạt pháp ngày nay ắt khó có thể tránh được sự xáo trộn và phiền toái tranh chấp xảy ra. Vì thế, để tạo điều kiện sinh hoạt hòa hợp của chư Tăng, đức Thế Tôn đã chế ra sáu nguyên tắc sống hòa hợp còn gọi là sáu Pháp hòa kính. Sáu pháp này được diễn đạt như sau:

1.  Thân hòa đồng trụ :

Tức thân cùng sống chung một chùa, một tập thể cần phải hài hòa cởi mở, thuận thảo với nhau như sữa hòa với nước. Chúng ta phải chấp nhận cuộc sống tập thể nương với nhau để tiến tu đạo nghiệp và tạo sức mạnh của “Đức chúng”, kết liền nhau thành một khối giới đức, mang hương giới đến cho tất cả mọi người, hầu lấy đó làm đoàn thể mô phạm, là điểm dựa tinh thần cho tất cả chúng sanh quy ngưỡng. Có như vậy hàng tu sĩ Phật giáo chúng ta mới thật sự là người “Hành Như Lai sự” một cách triệt để, đưa giáo pháp ngày càng trở nên sáng rạng và trường tồn.

2.   Khẩu hòa vô tránh :

Là dùng lời nói nhã nhặn, thể hiện rõ nét một con người có văn hóa và đạo đức. Người tu sĩ sống chung trong đoàn thể Tăng già, nếu không áp dụng được “khẩu hòa vô tránh” thì thành phần ấy đã phá hòa hợp Tăng, vì đó là hành động gián tiếp gây tổn thương đến uy tín hay thanh tịnh của Tăng đoàn. Thế nên tục ngữ có câu:

Miệng hòa lời nói dịu dàng

Ôn tồn chân thật lại càng quý hơn

Khuyên ai chớ nói xa gần

Đừng lời khiêu khích gợỉi phần hơn thua

Lời nói không mất tiền mua

Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

3.   Ý hòa đồng duyệt :

Trên sự sống chung mọi ý tưởng đều được hài hòa, cởi mở vui vẻ và nhu hòa mang tính từ ái khoan dung, vị tha hỷ xả. Như thế thì thân và khẩu mới đem niềm vui cho mọi người. Bằng ngược lại, nếu ý nhỏ mọn tỵ hiềm ganh ghét, cố chấp hay để tham, sân, si, mạn, nghi, ác kiến hoành hành thì nhịp cầu cảm thông khó bắt được và đây chính là đầu dây của mọi thứ tranh chấp. Điển hình là sau khi đức Phật nhập diệt, Tăng đoàn của Ngài chỉ vì bất đồng quan điểm về giới luật mà phân ra thành hai bộ phái.

4.  Giới hòa đồng tu :

Tức sự giữ gìn giới luật thanh tịnh, trang nghiêm phạm hạnh giúp đỡ khuyến tấn, khuyên bảo cho nhau. Khi hành, trụ, tọa, ngọa thân, khẩu, ý đều quy nhiếp trong giới luật, ai cũng cố gắng hòa hợp thanh tịnh để tạo sức mạnh tinh thần giải thoát. Giới luật là phương tiện cho đạo nghiệp tu hành, như  người cư sĩ có 5 điều phải tránh, hàng xuất gia có 10 giới hoặc 250 hoặc 348 giới, tất cả đều chỉ ba nghiệp thân – khẩu – ý của người xuất gia gây tạo. Giới luật hòa nhau nghĩa là đồng y theo giới luật của Phật chế ra mà tu tập và không thọ giới pháp của ngoại đạo.

5.   Kiến hòa đồng giải :

Tức cùng nhau nâng cao trình độ hiểu biết để có văn tư rồi mới tu, nhân đó mới có Giới, Định, Tuệ… Tất cả những hiểu biết về giáo pháp phải được đem ra giải bày, khai mở tâm trí cho nhau. Không nên “Lậu pháp” và bỏn xẻn giữ riêng cho mình những sự hiểu biết về giáo pháp mà mình đã khám phá ra. Người ta kiến giải tức là sự nhận thức về một vấn đề sáng tỏ, phải đem chia sớt, giảng nói để cùng nhau học tập. Nếu có ai hiểu sai giáo lý thì mình phải thật lòng ôn tồn giải bày cương quyết, để người từ bỏ tà kiến và quay về Phật đạo.

6.     Lợi  hòa đồng quân :

Khi có tài lợi là chúng ta phải đem phân chia đồng đều, cùng nhau thọ dụng, không được chiếm đoạt của riêng cho mình. Ta thấy rằng của cải vật chất đối với người tu hành không phải là vấn đề quan trọng. Tuy nhiên sử dụng tài lợi một cách bất hòa thì chắc chắn sẽ gây ra những thắc mắc không tốt đẹp. Do vậy, Tăng đoàn luôn luôn tỉnh giác, biết rõ mọi vật thực đều là phương tiện, không thể đưa ta đến chân trời giải thoát. Vì vậy, chúng ta không nên tham đắm lợi lộc và phải lợi hòa đồng quân mới có thể xoá bỏ được ngã và ngã sở. Có lợi hòa đồng quân thì chúng ta mới san bằng được mọi hầm hố chia sẻ bất công giai cấp trong xã hội, trong Tăng đoàn và trong môn tự, nhằm kiến tạo một nếp sống  thánh thiện, an vui.

Vậy Lục hòa là sáu điều luật, xét trên phương diện chân đế nó cô đọng cả một kho tàng luật tạng và giúp hành giả tiến đến con đường Giới, Định, Tuệ. Xét về phương diện tục đế thì nó là tinh thần đoàn kết, hòa hợp an vui trong Tăng đoàn. Nếu một quốc gia, một thế giới hay đối với một môi trường nào cũng vậy, Lục hòa chính là yếu tố nhằm giúp tồn tại sinh mạng con người. Vì thế, Cổ đức dạy rằng: “Tăng già lấy lục hòa làm gốc. Giải thoát lấy giới luật làm đầu”. Nguyên tắc “Lục hòa” nầy không chỉ áp dụng để có kết quả tốt đẹp trong Tăng chúng, mà nó còn được áp dụng cho bất cứ một tập thể sinh hoạt nào. Nguyên tắc ấy vừa đầy tình thương, đầy nhân cách, đầy công bằng hợp lý và còn có thể áp dụng cho cả hàng nam, nữ cư sĩ tu tập nữa. Để duy trì đời sống thanh tịnh, hòa hợp với nhau giữa các hàng Tỳ kheo, ngoài pháp Lục hòa đã đem lại sự tương ái, tương kính, hòa hợp nhất trí trong Tăng chúng, đức Thế Tôn còn chế ra bảy Pháp Diệt Tránh để dập tắt các cuộc tranh cãi, bảy pháp ấy được tóm lại như sau: “Luật về sự hiện diện gọi là hiện tiền tỳ ni, luật về không si mê gọi là bất si tỳ ni, luật về sự thú nhận gọi là tự ngôn trị, luật về đa số gọi là đa nhân mách tội, luật về tìm tội tướng gọi là tội xứ sở và luật về sự trải cỏ ra gọi là như thảo phú địa”. Bảy pháp diệt tránh là bảy cách chấm dứt sự tranh cãi của chúng Tăng, bắt buộc chư Tăng phải hành trì. Đối với tự thân, khi tránh sự phát triển với chính mình thì phải trừ diệt đúng theo các pháp diệt tránh đã định. Thứ nữa là chấm dứt sớm các mầm móng đưa đến suy sụp, đổ vỡ trong Tăng chúng, cũng chính là phục hồi nguyên thể thanh tịnh hòa hợp của Tăng đoàn mau chóng được hưng thịnh, duy trì diệu pháp làm lợi lạc, mang lại hạnh phúc cho chư thiên và loài người.

           Cũng vậy, đức Phật chế giới là để Tăng chúng trong hiện tại sinh hoạt được an ổn và để ngăn ngừa các hiện tượng xấu xảy ra về sau. Bởi không có sức tàn phá nào ghê gớm bằng những con siêu vi trùng nằm trong thân thể chúng ta, và cũng không có gì đáng sợ bằng những con người đội lớp mang danh trong vỏ sò đạo đức. Vì thế, ngạn ngữ phương tây có câu: “Không phải gai bên đường làm đau chân anh, mà chính là hạt sạn trong giày anh đang mang đó”.